

Số: 02 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công vụ của tổ chức, cá nhân;
việc thực hiện văn hoá giao tiếp trong thi hành công vụ; công tác quản lý
tài chính, tài sản tại Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II

Thực hiện Quyết định thanh tra số 33/QĐ-TTr ngày 13/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) về thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công vụ của tổ chức, cá nhân; việc thực hiện văn hoá giao tiếp trong thi hành công vụ; công tác quản lý tài chính, tài sản tại Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II, từ ngày 20/02/2023 đến ngày 01/3/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 13/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị:** Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II
- Địa chỉ:** Lầu 6, Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ liên lạc qua các phương tiện**
 - Email: info@kiemdinh.vn
 - Website: www.kiemdinh.vn
 - Điện thoại: 028.3827302/303 Fax: 028.38275300

4. Năm thành lập (Quyết định thành lập và khái quát lịch sử thành lập)

Ngày 02/4/1994, Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH ban hành Quyết định số 225/QĐ-LĐTBOXH thành lập các Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn và Quyết định số 226/QĐ-LĐTBOXH quy định quy chế tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn, trong đó có Trung tâm Kiểm định an toàn khu vực II. Ngày 26/5/2000, Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH ban hành Quyết định số 551/2000/QĐ-LĐTBOXH sửa đổi Điều 2 của Quyết định số 225/QĐ-LĐTBOXH ngày 02/4/1994 và Quyết định số 552/2000/QĐ-LĐTBOXH thay thế Quyết định số 225/QĐ-LĐTBOXH ngày 02/4/1994, theo đó: “Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo về tài chính và thực hiện nghĩa vụ theo pháp luật; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước nơi đặt trụ sở”. Ngày 18/10/2010, Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH ban



hành Quyết định số 1260/QĐ-LĐTBXH quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1260/QĐ-LĐTBXH). Ngày 29/11/2013, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 1831/QĐ-LĐTBXH về việc kiện toàn tổ chức bộ máy Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1831/QĐ-LĐTBXH).

5. Giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện và các giấy phép có liên quan đến hoạt động của đơn vị

5.1. Giấy phép đối với hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn

Quyết định số 17/QĐ-BXD ngày 15/6/2018 của Bộ Xây dựng về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Quyết định số 415/QĐ-ĐKVN ngày 09/4/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Quyết định số 695/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2019 của Bộ LĐTBXH về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Quyết định số 1508/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ LĐTBXH về việc cấp lại (bổ sung) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Quyết định số 2574/QĐ-BCT ngày 30/11/2022 của Bộ Công thương về việc cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

5.2. Giấy phép đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn đo lường

Quyết định số 843/TĐC-ĐL ngày 05/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Quyết định số 595/QĐ-TĐC ngày 06/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

5.3. Giấy phép đối với hoạt động thử nghiệm

Quyết định số 04/LĐTBXH-GCN ngày 31/01/2018 của Bộ LĐTBXH về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, Quyết định số 2482/TĐC-HCHQ ngày 31/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, Quyết định số 1337/TĐC-HCHQ ngày 8/5/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, Quyết định số 939/GCN-BCT ngày 13/5/2022 của Bộ Công thương về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, Quyết định số 1937/QĐ-BCT ngày 27/9/2022 của Bộ Công thương về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

5.4. Giấy phép đối với hoạt động chứng nhận hợp chuẩn hợp quy

Quyết định số 904/QĐ-LĐTBXH ngày 24/6/2019 của Bộ LĐTBXH về việc chỉ định tổ chức chứng nhận, Quyết định số 2167/QĐ-BCT ngày 19/10/2022 của Bộ Công thương về việc chỉ định tổ chức chứng nhận.

5.5. Giấy phép đối với hoạt động giám định

Giấy chứng nhận số 05/LĐTBXH-GCN ngày 31/01/2018 của Bộ LĐTBXH về việc đăng ký hoạt động giám định, Giấy chứng nhận số

1922/TĐC-HCHQ ngày 10/7/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đăng ký hoạt động giám định, Giấy chứng nhận số 3094/GCN-BCT ngày 14/10/2019 của Bộ Công thương về việc đăng ký hoạt động giám định.

5.6. Giấy phép đối với hoạt động huấn luyện an toàn

Quyết định số 1496/QĐ-LĐTBXH ngày 09/12/2020 của Bộ LĐTBXH về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C).

6. Chức năng

Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ LĐTBXH, có chức năng kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật phù hợp với chuyên môn và lĩnh vực hoạt động của đơn vị trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo về tài chính và thực hiện nghĩa vụ theo pháp luật (theo Quyết định số 551/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/5/2000 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc sửa đổi Điều 2 của Quyết định số 225/LĐTBXH-QĐ ngày 02/4/1994).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1260/QĐ-LĐTBXH và Quyết định số 1831/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH

1. Trình Bộ LĐTBXH kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Trung tâm chưa xây dựng và trình Bộ LĐTBXH kế hoạch hoạt động dài hạn theo quy định tại Quyết định số 1260/QĐ-LĐTBXH.

2. Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu, định kỳ hoặc bất thường đối với các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Theo số liệu Trung tâm báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã tiến hành kiểm định kỹ thuật an toàn 3.058.998 các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (gồm nồi hơi, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng thang máy, thiết bị điện phòng nổ, chai chứa gas (LPG), chai khí công nghiệp, y tế) trong đó năm 2021: kiểm định 1.454.875 các loại máy, thiết bị và năm 2022: kiểm định 1.604.123 các loại máy, thiết bị.

- Kiểm tra hồ sơ kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực tại Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa, hồ sơ kiểm định kỹ thuật an toàn thiết bị nâng kiểu cầu tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí PVD, hồ sơ kiểm định kỹ thuật an toàn tời nâng hàng tại Công ty TNHH Seo Kwang Vina E.V.A: có biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn, bản ghi chép tại hiện trường, giấy chứng nhận kết quả kiểm định của Trung tâm.

- Trung tâm đã báo cáo tình hình hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (Báo cáo số 153/CV-KĐ2 ngày

02/12/2021 về tình hình hoạt động kiểm định năm 2021 và Báo cáo số 134/CV-KĐ2 ngày 02/12/2022 về tình hình hoạt động kiểm định năm 2022 gửi Bộ LĐTBXH).

3. Thực hiện đánh giá sự phù hợp máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Theo số liệu Trung tâm báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện đánh giá và cấp chứng nhận phù hợp cho 1.143.854 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (năm 2021: 647.199 máy, thiết bị; năm 2022: 496.655 máy, thiết bị).

- Kiểm tra hồ sơ do Trung tâm cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp với quy chuẩn cho Công ty TNHH Maruse Engineering Việt Nam (địa chỉ: căn hộ số 78, lô S6-3 thuộc khu nhà chung cư, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh) về nồi hơi (QCVN: 01-2008/BLĐTBXH), Công ty TNHH thang máy Sanyo Minh Long (lô 2-4-6 đường C khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) về máy dẫn động thang máy (máy kéo thang máy) (QCVN 02:2019/BLĐTBXH), Công ty TNHH Thang máy Depa Việt Nam (số 19, ngõ 603/54B đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội) về thang máy gia đình (QCVN 32:2018/BLĐTBXH): có báo cáo đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp quy chuẩn, hồ sơ sản phẩm cần đánh giá, giấy chứng nhận sản phẩm hợp quy chuẩn của Trung tâm.

4. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Theo số liệu Trung tâm báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã tổ chức 1.931 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 89.486 người, trong đó:

+ Năm 2021: tổ chức 685 lớp với 29.937 người (nhóm 1: 841 người, nhóm 2: 759 người, nhóm 3: 16.686 người, nhóm 4: 10.461 người nhóm 5: 58 người, nhóm 6: 1.132 người).

+ Năm 2022: tổ chức 1.246 lớp với 59.549 người (nhóm 1: 1.490 người, nhóm 2: 1.045 người, nhóm 3: 30.453 người, nhóm 4: 25.520 người; nhóm 5: 75 người; nhóm 6: 966 người).

- Trung tâm đã ban hành Quyết định số 154/QĐ-KĐ2 ngày 29/8/2022 về quy định quản lý hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II.

- Kiểm tra hồ sơ 03 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động do Trung tâm thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động gồm:

+ Lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 54 học viên (thuộc đối tượng nhóm 2) tại Công ty Ajinomoto Việt Nam (địa chỉ: khu công nghiệp Biên Hoà I, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai): thời gian huấn luyện từ ngày 26/8/2022 đến ngày 30/8/2022, giáo viên huấn luyện gồm ông Trần Quốc Bảo và ông Trần Thanh Nam, thực hiện chương trình huấn luyện nhóm 2 theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

+ Lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 03 học viên (thuộc đối tượng nhóm 2) tại Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Vinh, Công ty TNHH Kỹ thuật tự động An Dương, Công ty TNHH Arup Việt Nam: thời gian huấn luyện từ ngày 04/11/2021 đến 11/11/2021, giáo viên huấn luyện gồm ông Trần Thanh Nam và ông Lê Khánh Hùng, thực hiện chương trình huấn luyện nhóm 2 theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

+ Lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 05 học viên (thuộc đối tượng nhóm 2) tại Công ty TNHH II-VI Việt Nam, Công ty TNHH Địa kỹ thuật Furgo Việt Nam, Công ty TNHH Pepperl+Fuch Việt Nam; Công ty TNHH rượu thực phẩm, Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt: thời gian huấn luyện từ ngày 07/12/2022 đến ngày 09/12/2022, giáo viên huấn luyện gồm ông Trần Thanh Nam và ông Đoàn Khánh Trọng, thực hiện chương trình huấn luyện nhóm 2 theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Qua kiểm tra hồ sơ của 03 lớp trên cho thấy: Trung tâm sử dụng các ông Trần Quốc Bảo, Trần Thành Nam, Lê Khánh Hùng và Đoàn Khánh Trọng để huấn luyện thực hành cho đối tượng nhóm 2 (nội dung huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu) không đảm bảo tiêu chuẩn về người huấn luyện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ (người huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động là người có trình độ từ cao đẳng chuyên ngành y trở lên và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trực tiếp tham gia công tác sơ cứu, cấp cứu hoặc có trình độ bác sĩ), cụ thể:

+ Ông Trần Quốc Bảo là cử nhân kỹ thuật công nghiệp, được cấp chứng nhận huấn luyện kiến thức chung về an toàn, vệ sinh lao động; kiến thức chuyên ngành về an toàn cơ khí và các công việc liên quan được quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013).

+ Ông Trần Thanh Nam là thạc sỹ chế tạo máy, được cấp chứng nhận huấn luyện kiến thức chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động; kiến thức chuyên ngành về an toàn lao động, vệ sinh lao động: các công việc liên quan đến thiết bị cơ khí được quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013, các công việc liên quan tới thiết bị nâng hạ từ mục 10 đến mục 25 tại Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH).

+ Ông Lê Khánh Hùng là kỹ sư công nghệ cơ khí (được cấp chứng nhận huấn luyện kiến thức chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động; kiến thức chuyên ngành về an toàn lao động, vệ sinh lao động: các công việc liên quan đến thiết bị cơ khí được quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013).

+ Ông Đoàn Khánh Trọng là cử nhân sư phạm kỹ thuật công nghiệp (được cấp chứng nhận huấn luyện kiến thức chung về an toàn, vệ sinh lao động; các công việc liên quan tới thiết bị nâng hạ từ mục 10 đến mục 25 tại

Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH).

- Trung tâm đã báo cáo kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hàng năm với Bộ LĐTBXH (Báo cáo số 152/CV-KĐ2 ngày 02/12/2021 về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2021; Báo cáo số 134/CV-KĐ2 ngày 02/12/2022 về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2022).

5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với người vận hành máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nhân cơ khí, điện, hàn áp lực theo yêu cầu của cơ sở sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu Trung tâm báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 121 lớp với 1.670 người trong đó năm 2021 là 49 lớp với 624 người, năm 2022 là 72 lớp với 1.046 người.

6. Tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị.

Theo số liệu Trung tâm báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện một số hoạt động dịch vụ, cụ thể:

+ Năm 2021: kiểm tra siêu âm mối hàn (13.468 mét); kiểm tra siêu âm chiều dày (8.103 điểm đo); kiểm tra an toàn điện (1.506 thiết bị); kiểm định/hiệu chuẩn áp kế (7.846 thiết bị); thử nghiệm thiết bị (4.360 thiết bị); tư vấn, thẩm định hồ sơ chế tạo, sửa chữa thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (51 hồ sơ); kiểm định van an toàn (5.592 cái); thử nghiệm chai (192 chai); thử nghiệm van/ống (762 cái); giám định kỹ thuật thiết bị (1.018 thiết bị); đo kiểm môi trường lao động (độ ồn, độ rung, nồng độ bụi, ánh sáng) đối với 65 nhà xưởng/công trình; các dịch vụ kỹ thuật khác (đo chênh áp cầu thang, thử nghiệm kệ chứa hàng, giàn giáo): 1.821 thiết bị.

+ Năm 2022: kiểm tra siêu âm mối hàn (15.000 mét); kiểm tra siêu âm chiều dày (7.988 điểm đo); kiểm tra an toàn điện (1.779 thiết bị); kiểm định/hiệu chuẩn áp kế (8.258 thiết bị); thử nghiệm thiết bị (5.000 thiết bị); tư vấn, thẩm định hồ sơ chế tạo, sửa chữa thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (71 hồ sơ); kiểm định van an toàn (5.573 cái); thử nghiệm chai (161 chai); thử nghiệm van/ống (749 cái); giám định kỹ thuật thiết bị (1.012 thiết bị); đo kiểm môi trường lao động (độ ồn, độ rung, nồng độ bụi, ánh sáng) đối với 45 nhà xưởng/công trình; các dịch vụ kỹ thuật khác (đo chênh áp cầu thang, thử nghiệm kệ chứa hàng, giàn giáo): 1.857 thiết bị.

7. Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy định của Nhà nước và của Bộ.

Không phát sinh trong thời kỳ thanh tra.

II. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trung tâm

1.1. Cơ cấu tổ chức:

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- 13 phòng, bộ phận, trạm gồm:
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán - Tài vụ, phòng Kỹ thuật
- Chất lượng, bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động.

+ Trạm Kiểm định Đông Sài Gòn, Trạm Kiểm định Linh Trung (địa chỉ: Lô 108 khu chế xuất Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), Trạm Kiểm định miền Bắc (địa chỉ: số 49, ngõ 25, phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội), Trạm Kiểm định miền Tây (địa chỉ: tầng 2, tòa nhà văn phòng Petrolimex, số 346-348 đường Võ Văn Kiệt, phường An Thới, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ), Trạm Kiểm định miền Trung (địa chỉ: tầng 4, tòa nhà Mai Linh, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn (địa chỉ: số 20-20A Bà Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh), Trạm Kiểm định Vũng Tàu (địa chỉ: đường số 3, khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu).

+ Bộ phận thường trú Trạm Kiểm định Linh Trung tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ: số 563 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa); bộ phận kiểm định tại Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (địa chỉ: VP1, nhà nghỉ Sao Việt, TDP Nghi Phú, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng, trạm, cụ thể: Quyết định số 36/QĐ-KĐ2 ngày 28/3/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tổ chức - Hành chính; Quyết định số 37/QĐ-KĐ2 ngày 28/3/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm kiểm định; Quyết định số 13/QĐ-KĐ2 ngày 26/02/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kế toán - Tài vụ; Quyết định số 67/QĐ-KĐ2 ngày 15/5/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kỹ thuật - Chất lượng.

- Đối chiếu các phòng, bộ phận, trạm hiện tại của Trung tâm với Quyết định số 1260/QĐ-LĐTĐ và Quyết định số 1831/QĐ-LĐTĐ cho thấy:

Giám đốc Trung tâm thành lập 03 bộ phận mới gồm: bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động trực thuộc Trung tâm gồm 06 người (theo Quyết định số 03/QĐ-KĐ2 ngày 16/01/2017 về việc thành lập bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động và Quyết định số 68/QĐ-KĐ2 ngày 15/5/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ phận huấn luyện); bộ phận kiểm định tại Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn gồm 05 người (theo Quyết định số 22/QĐ-KĐ2 ngày 01/3/2018 về việc thành lập bộ phận kiểm định tại Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn); bộ phận thường trú Trạm Kiểm định Linh Trung tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa gồm 03 người (theo Quyết định số 19/QĐ-KĐ2 ngày 01/3/2018 về việc thành lập Bộ phận thường trú Trạm Kiểm định Linh Trung tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

- Qua kiểm tra số lượng viên chức, người lao động tại 03 phòng (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kỹ thuật - Chất lượng, phòng Kế toán - Tài vụ) cho thấy chưa đủ số lượng viên chức để thành lập phòng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính (03 người), phòng Kỹ thuật - Chất lượng (05 người), phòng Kế toán - Tài vụ (06 người).

1.2. Tổ chức đảng, đoàn thể

- Đảng bộ cơ sở Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 83-QĐ/ĐU ngày 24/5/2007 của Đảng ủy Bộ LĐTĐ; Đảng bộ Trung tâm gồm 50 đảng viên, 07 chi bộ trực thuộc, Đảng ủy gồm 05 người.

- Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Bộ LĐTĐ, gồm 171 công đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 người.

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: giải thể năm 2022 do không đủ số lượng đoàn viên để thành lập chi đoàn (hiện tại, Trung tâm có 01 đoàn viên).

1.3. Về số lượng, trình độ viên chức, người lao động

- Tổng số viên chức, người lao động gồm 179 người (gồm 151 nam và 28 nữ), trong đó:

+ Viên chức: 77 người.

+ Người lao động: 102 người, trong đó hợp đồng lao động không xác định thời hạn là 81 người; hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ 03 tháng trở lên) là 21 người.

- Số lượng, chất lượng viên chức, người lao động cụ thể tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 256/QĐ-KĐ2 ngày 30/9/2010 ban hành Quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động và bảng lương ngạch bậc lao động trong Trung tâm. Kiểm tra Quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động và bảng lương ngạch bậc lao động trong Trung tâm cho thấy một số nội dung chưa phù hợp quy định của pháp luật lao động, cụ thể: Điều 19 của Quy chế về các loại hợp đồng lao động quy định “hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng”, “hợp đồng có thời hạn từ 03 tháng đến dưới 12 tháng” (chưa theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019); chấm dứt hợp đồng lao động (tại điểm 21.1 Điều 21 của Quy chế) chưa theo các trường hợp quy định tại Điều 34 Bộ luật Lao động năm 2019 (thiếu các trường hợp quy định tại các điểm 7, 8, 9, 10, 11, 13 Điều 34 Bộ luật Lao động); đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động (tại điểm 21.3 Điều 21 của Quy chế) chưa theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Lao động về các trường hợp chấm dứt (thiếu các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g Điều 36 Bộ luật Lao động).

2.1. Việc tuyển dụng

- Số lượng viên chức, người lao động được tuyển dụng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/2/2023 là 08 người (08 lao động).

- Việc ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động:

+ Trung tâm đã ký hợp đồng lao động với 08/8 người lao động được tuyển dụng.

+ Kiểm tra xác suất hợp đồng làm việc của các ông (bà): Nguyễn Thị Thu Huyền, Phó trưởng phòng Kế toán - Tài vụ (hợp đồng làm việc số 01/20/HĐLV ngày 31/12/2020); ông Lê Chung Phúc, Trưởng trạm Kiểm định Đông Sài Gòn (hợp đồng làm việc số 01/21/HĐLV ngày 29/4/2021); ông Nguyễn Đức Hương, Phó trưởng Trạm Kiểm định Đông Sài Gòn (hợp đồng làm việc số 05/21/HĐLV ngày 01/9/2021), bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính (hợp đồng làm việc số 10/21/HĐLV ngày 31/12/2021) cho thấy Trung tâm đã ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định.

+ Kiểm tra hợp đồng lao động số 06/2021/HĐLĐ-KĐ2 ngày 29/3/2021 ký giữa Trung tâm và ông Lê Văn Hùng, hợp đồng lao động số 06/2022/HĐLĐ-KĐ2 ngày 24/01/2022 ký giữa Trung tâm với bà Vũ Thị Tươi, hợp đồng lao động số 07/2022/HĐLĐ-KĐ2 ngày 24/01/2022 ký giữa Trung tâm và ông Nguyễn Văn Điệp cho thấy hợp đồng lao động chưa ghi cụ thể công việc phải làm (tại mục công việc phải làm ghi “thực hiện công việc kỹ thuật và các công việc khác phù hợp với năng lực chuyên môn theo sự phân công của Trưởng trạm”; “thực hiện các công việc của nhân viên văn phòng và các công việc khác phù hợp với năng lực, chuyên môn theo sự phân công của Trưởng trạm”; “thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng trạm”).

+ Trung tâm ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng đối với 08 người lao động cao tuổi (đang hưởng lương hưu). Kiểm tra xác suất 03 trường hợp lao động cao tuổi (Bùi Văn Khích, Lê Văn Chải, Nguyễn Bá Đính), Trung tâm đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Việc thực hiện chế độ tập sự, thử việc: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm không thực hiện thử việc đối với 08 người lao động được tuyển dụng; không phát sinh trường hợp tập sự đối với viên chức.

2.2. Việc sắp xếp, bố trí và thay đổi vị trí việc làm của viên chức, người lao động

- Trung tâm đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và trình Bộ phê duyệt theo Tờ trình số 99/LĐT BXH-KĐ2 ngày 14/9/2015 về việc thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. Giám đốc Trung tâm chưa phê duyệt Đề án, danh mục vị trí việc làm, quyết định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; chưa tổng hợp số lượng người hiện đang làm việc, dự kiến nhu cầu số lượng người làm việc của đơn vị báo cáo Bộ LĐT BXH có ý kiến trước khi thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Công văn số 4004/LĐT BXH-

TCCB ngày 24/9/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc hoàn thiện Đề án vị trí việc làm.

- Năm 2022, Trung tâm đã xác định vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức, người lao động theo chức danh nghề nghiệp, trình Bộ phê duyệt theo Tờ trình số 152/LĐTBXH-KĐ2 ngày 30/12/2022.

- Tổng số viên chức điều chuyển vị trí việc làm: 05 người (năm 2021: 03 người, năm 2022: 02 người).

Kiểm tra hồ sơ của bà Nguyễn Thị Thơm (từ vị trí kế toán viên thuộc Trạm Kiểm định Đông Sài Gòn chuyển về làm việc tại phòng Kế toán - Tài vụ theo Quyết định số 203/QĐ-KĐ2 ngày 29/11/2022 của Giám đốc Trung tâm), bà Nguyễn Thị Lệ Anh (từ vị trí kế toán viên thuộc Trạm Kiểm định Linh Trung chuyển về làm việc tại phòng Kế toán - Tài vụ theo Quyết định số 200/QĐ-KĐ2 ngày 22/11/2022 của Giám đốc Trung tâm), ông Phạm Hồng Lĩnh (từ vị trí kiểm định viên thuộc Trạm Kiểm định Linh Trung chuyển về làm việc tại phòng Kỹ thuật - Chất lượng theo Quyết định số 74/QĐ-KĐ2 ngày 12/5/2021 của Giám đốc Trung tâm), bà Nguyễn Thị Hương (từ vị trí nhân viên văn phòng thuộc phòng Tổ chức - Hành chính chuyển về làm nhân viên văn phòng thuộc phòng Kỹ thuật - Chất lượng theo Quyết định số 74/QĐ-KĐ2 ngày 12/5/2021 của Giám đốc Trung tâm), ông Đào Xuân Quý (từ vị trí chuyên viên kỹ thuật thuộc Trạm Kiểm định Vũng Tàu về làm việc tại Trạm Kiểm định miền Trung theo Quyết định số 85/QĐ-KĐ2 ngày 04/6/2021 của Giám đốc Trung tâm): Trung tâm chưa thực hiện sửa đổi, bổ sung hợp đồng làm việc khi viên chức thay đổi vị trí việc làm theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Viên chức.

- Kiểm tra vị trí việc làm của 05 viên chức gồm: ông Trần Vĩnh Phước, (Phó trưởng Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn), ông Nguyễn Thế Phúc (kiểm định viên thuộc Trạm Kiểm định Đông Sài Gòn); ông Nguyễn Cảnh Hưng (Trưởng Trạm Kiểm định miền Bắc); ông Lê Tiến Đề (kiểm định viên Trạm Kiểm định miền Trung); ông Phạm Bá Hạnh (kiểm định viên Trạm Kiểm định Vũng Tàu): Trung tâm đã sắp xếp, bố trí viên chức theo vị trí việc làm tại Đề án vị trí việc làm đã xây dựng và trình Bộ (tại Tờ trình số 99/LĐTBXH-KĐ2 ngày 14/9/2015 của Trung tâm).

2.3. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

Không phát sinh trong thời kỳ thanh tra.

2.4. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với người quản lý

2.4.1. Về công tác quy hoạch

- Ban Cán sự Đảng Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 459-QĐ/BCSD ngày 18/6/2018 về việc phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021 và quy hoạch giai đoạn 2021-

2026 (12 lượt nhân sự được quy hoạch trong đó chức danh giám đốc: 04 lượt, chức danh phó giám đốc: 08 lượt).

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành: Quyết định số 47/QĐ-KĐ2 ngày 12/4/2018 về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý các bộ phận trực thuộc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II giai đoạn 2017-2021 và giai đoạn 2021-2026 đối với 30 viên chức và 11 người lao động (86 lượt nhân sự được quy hoạch gồm chức danh trưởng phòng/trạm trưởng: 37 lượt, chức danh phó phòng/phó trạm trưởng: 49 lượt); Quyết định số 107/QĐ-KĐ2 ngày 16/9/2019 về việc phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2017-2021 và giai đoạn 2021-2026 đối với 03 viên chức và 02 người lao động (10 lượt nhân sự được quy hoạch gồm chức danh phó trưởng trạm: 08 lượt, chức danh trưởng trạm: 02 lượt).

- Năm 2021 và năm 2022, Trung tâm chưa tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và xây dựng quy hoạch mới giai đoạn 2026-2031.

2.4.2. Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

- Về bổ nhiệm: có 01 trường hợp được bổ nhiệm trong năm 2021 (ông Trần Ngọc Thạch được bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng); không phát sinh trường hợp được bổ nhiệm trong năm 2022.

Hồ sơ bổ nhiệm của ông Trần Ngọc Thạch (được bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng theo Quyết định số 211/QĐ-KĐ2 ngày 22/11/2021 của Giám đốc Trung tâm) chưa có kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình, giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

- Về bổ nhiệm lại: năm 2021, không phát sinh; năm 2022 có 09 trường hợp được bổ nhiệm lại (trong đó có 01 trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ, 08 trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Trung tâm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-LĐTĐ ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ).

+ Hồ sơ bổ nhiệm lại của ông Lê Chung Phúc (được bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng trạm Kiểm định Đông Sài Gòn theo Quyết định số 98/QĐ-KĐ2 ngày 26/5/2022 của Giám đốc Trung tâm) chưa có kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình.

+ Hồ sơ bổ nhiệm lại của ông Âu Trọng Huy (được bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng trạm Kiểm định Tây Sài Gòn theo Quyết định số 152/QĐ-KĐ2 ngày 25/8/2022 của Giám đốc Trung tâm) và bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương (được bổ nhiệm lại chức vụ Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính theo Quyết định số 101/QĐ-KĐ2 ngày 26/5/2022 của Giám đốc Trung tâm) chưa có kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét của chi ủy nơi cư trú



đối với bản thân và gia đình, giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

+ Hồ sơ bổ nhiệm lại của ông Võ Bạch Nhứt Anh (được bổ nhiệm lại chức vụ Phó trưởng Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn theo Quyết định số 103/QĐ-KĐ2 ngày 26/5/2022 của Giám đốc Trung tâm) chưa có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng. Ông Võ Bạch Nhứt Anh hiện đang là người lao động theo hợp đồng lao động số 001/2016/HĐLĐ-KĐ2 ngày 01/01/2016 ký giữa Trung tâm và ông Võ Bạch Nhứt Anh.

- Về kéo dài thời gian giữ chức vụ: có 02 trường hợp (trong đó có 01 trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, 01 trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Trung tâm).

Hồ sơ bổ nhiệm lại của ông Đặng Duy Hậu (được kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu theo Quyết định số 104/QĐ-KĐ2 ngày 26/5/2022 của Giám đốc Trung tâm) chưa có kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị, giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

2.4.3. Về miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với người quản lý

Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm không có trường hợp miễn nhiệm chức vụ, có 01 trường hợp thôi giữ chức vụ Phó trưởng Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn (ông Trần Vĩnh Phước theo Quyết định số 97/QĐ-KĐ2 ngày 29/6/2021 của Giám đốc Trung tâm). Hồ sơ của ông Trần Vĩnh Phước có đơn xin thôi giữ chức vụ quản lý ngày 28/6/2021 (lý do: sức khỏe và bản thân muốn tập trung công tác chuyên môn là kiểm định viên), chưa có văn bản đề xuất về việc xem xét cho thôi giữ chức vụ quản lý của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ, biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu (cuộc họp tập thể lãnh đạo đơn vị); quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ chưa theo quy định (chưa có đề xuất của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chưa thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín đối với trường hợp thôi giữ chức vụ) theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Trung tâm giao nhiệm vụ phụ trách bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động cho người lao động là bà Đặng Thị Kim Thoa (theo Quyết định số 12/QĐ-KĐ2 ngày 19/02/2019 của Giám đốc Trung tâm, bà Đặng Thị Kim Thoa là phó trưởng trạm, được giao nhiệm vụ phụ trách bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động kể từ ngày 01/3/2019), bà Đặng Thị Kim Thoa được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,3.

2.5. Việc thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu

- Thôi việc: có 05 trường hợp thôi việc (02 viên chức, 03 người lao động) trong năm 2021 và 12 trường hợp thôi việc (là người lao động) trong năm 2022.

Hồ sơ của ông Đinh Nguyễn Minh Triết, Trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng: Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 63/QĐ-KĐ2 ngày

22/4/2021 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Đinh Nguyễn Minh Triết, đã trả trợ cấp thôi việc đối với ông Đinh Nguyễn Minh Triết, thanh toán tiền lương cho những ngày nghỉ hằng năm mà ông Đinh Nguyễn Minh Triết chưa nghỉ hết; hồ sơ của ông Nguyễn Thành Long, kỹ thuật viên tại Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn: Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-KĐ2 ngày 16/2/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Thành Long (ông Nguyễn Thành Long không thuộc trường hợp hưởng trợ cấp thôi việc), đã thanh toán tiền lương cho những ngày nghỉ hằng năm mà ông Nguyễn Thành Long chưa nghỉ hết. Trung tâm đã trả lại sổ bảo hiểm xã hội đối với người lao động và viên chức thôi việc.

- Nghỉ hưu: năm 2021, 01 trường hợp nghỉ hưu (là viên chức); năm 2022, 01 trường hợp nghỉ hưu (là viên chức).

Hồ sơ của ông Nguyễn Lâm, kiểm định viên: Giám đốc Trung tâm ra thông báo về thời điểm nghỉ hưu đảm bảo trước 06 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định (Thông báo số 287/TB-KĐ2 ngày 23/10/2020, thời điểm nghỉ hưu: 01/5/2021); ra quyết định nghỉ hưu đảm bảo trước 03 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định (Quyết định nghỉ hưu số 13/QĐ-KĐ2 ngày 28/01/2021).

2.6. Việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức, người lao động

- Trung tâm trả lương cho viên chức, người lao động vào ngày cuối tháng, tiền lương được chuyển vào tài khoản của viên chức, người lao động.

- Trung tâm thực hiện xếp lương và trả lương theo thang lương, bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ đối với viên chức và người lao động.

Kiểm tra việc trả lương tháng 01/2023: Trung tâm trả lương đối với 05 người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Việc nâng bậc lương đối với viên chức, người lao động

+ Năm 2021: thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 66 người trong đó có 26 viên chức và 40 người lao động; không có trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn.

+ Năm 2022: thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 64 người trong đó có 24 viên chức và 40 người lao động; không có trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn.

- Trung tâm chưa thành lập hội đồng lương theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động.

- Việc khám sức khỏe định kỳ:

+ Năm 2021: Trung tâm không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động. Theo Trung tâm báo cáo, do tình hình dịch Covid-19

bùng phát nặng nề, thực hiện cách ly xã hội nên Trung tâm không thể tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

+ Năm 2022: Trung tâm đã có Thông báo số 59/TB-KĐ2 ngày 13/4/2022 của Giám đốc Trung tâm về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2022 cho viên chức, người lao động.

Trung tâm đã ký các hợp đồng để thực hiện khám sức khỏe cho viên chức, người lao động, cụ thể: hợp đồng số 26-116HDKSK42022 ngày 12/4/2022 với Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn (60-60A Phan Xích Long, phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh); hợp đồng số 08/HĐKSK/TTKĐKTATMB-AV/2022 ngày 25/4/2022 với Công ty TNHH An Việt (số 1E Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội), hợp đồng số 04-2022/KD-KSKDN ngày 14/04/2022 với phòng khám đa khoa và bác sỹ gia đình Olympia (60 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), hợp đồng số 307/HĐ.BVTM ngày 01/6/2022 với Bệnh viện tim mạch thành phố Cần Thơ (204 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ), hợp đồng số 09/2022/HĐDV/VL-QK ngày 25/4/2022 với Công ty TNHH Y tế Hoàng Mai (khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An), hợp đồng số 036/2022/VSP.YT1-TT Kiểm định an toàn ngày 21/4/2022 với Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (số 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Trung tâm đã thực hiện trả phụ cấp chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; phụ cấp kế toán trưởng, phụ cấp công tác đảng, công đoàn.

2.7. Việc đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

- Trung tâm đã ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức, người lao động kèm theo Quyết định số 286/QĐ-KĐ2 ngày 21/10/2020 và Quyết định số 307/QĐ-KĐ2 ngày 16/12/2020 về việc sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức, người lao động ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-KĐ2 ngày 21/10/2020.

- Trung tâm thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức người lao động vào thời điểm cuối năm. Các phòng, trạm, bộ phận thuộc Trung tâm đã thực hiện họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động. Trung tâm đã tổ chức họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức đối với viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu (Trung tâm có biên bản họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm 2021 ngày 13/12/2021, thành phần tham dự: Lãnh đạo Trung tâm, đại diện cấp ủy đảng, trưởng các bộ phận và bí thư đoàn thanh niên, chủ tịch công đoàn); biên bản họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm 2022 ngày 13/12/2022, thành phần tham dự: Lãnh đạo Trung tâm, đại diện cấp ủy Đảng, trưởng các bộ phận và chủ tịch công đoàn).

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-KĐ2 ngày 15/12/2021 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động 2021; đã ban hành Quyết định số 210/QĐ-KĐ2 ngày 19/12/2022 ngày 19/12/2022 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động

năm 2022; đã thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động, kết quả:

+ Năm 2021: có 17 người đặc biệt xuất sắc (11 viên chức và 06 người lao động), 29 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 86 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; 45 người hoàn thành nhiệm vụ và 05 người không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Năm 2022: có 17 người đặc biệt xuất sắc (09 viên chức và 08 người lao động), 36 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 87 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; 37 người hoàn thành nhiệm vụ và không có người không hoàn thành nhiệm vụ (02 người chưa đủ thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng).

Trung tâm thực hiện phân loại đánh giá viên chức (loại đặc biệt xuất sắc) là chưa theo quy định tại Điều 42 Luật Viên chức (tại Điều 42 Luật Viên chức không quy định phân loại đặc biệt xuất sắc).

- Kiểm tra phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2022 của ông Đặng Duy Hậu và ông Lê Duy Đức (Phó trưởng Trạm Kiểm định miền Bắc) cho thấy chưa đúng mẫu quy định (không ghi phần nhận xét ưu, khuyết điểm tại phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá; thiếu phần dành riêng cho viên chức quản lý).

- Kiểm tra phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2022 của ông Phạm Ngọc Thuận (kiểm định viên Trạm Kiểm định miền Tây), ông Tôn Trung Hiếu (kiểm định viên Trạm Kiểm định Đông Sài Gòn), ông Trần Đình Thành (kiểm định viên Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn), ông Đỗ Hữu Tình (kiểm định viên Trạm Kiểm định miền Bắc) cho thấy chưa đúng mẫu quy định (bỏ trống mục “tự nhận xét ưu, khuyết điểm” và mục “nhận xét ưu, khuyết điểm phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá”).

- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức chưa được lưu trong hồ sơ viên chức.

- Kiểm tra 05 trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: ông Nguyễn Văn Triết, ông Huỳnh Văn Tú (Trạm Kiểm định miền Tây), ông Nguyễn Dzuy Tân Quốc Việt, ông Phan Thế Hùng và ông Trần Anh Vũ (Trạm Kiểm định Linh Trung) được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ năm 2021, lý do: không hoàn thành chỉ tiêu công việc được giao theo quy định tại khoản c Điều 10 Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động hàng năm (ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-KĐ2 ngày 21/10/2020 của Giám đốc Trung tâm); mục II chỉ tiêu, kế hoạch năm 2021 Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm 2021.

2.8. Công tác khen thưởng và kỷ luật viên chức, người lao động

- Về thi đua, khen thưởng: việc bình xét thi đua, khen thưởng tại Trung tâm được tiến hành cùng với việc kiểm điểm, đánh giá công tác năm; Trung tâm đã ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng kèm theo Quyết định số 289/QĐ-KĐ2 ngày 29/10/2020 của Giám đốc Trung tâm; đã ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến cơ sở kèm theo Quyết định số 288/QĐ-KĐ2 ngày 28/10/2020 của Giám đốc Trung tâm.

Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trung tâm quy định Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là Phó Giám đốc được phân công, chưa đúng thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định; Trung tâm chưa thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

- Về kỷ luật: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm không có trường hợp bị xử lý kỷ luật.

III. Công tác quản lý đầu tư; quản lý tài chính, tài sản

1. Công tác quản lý đầu tư, mua sắm

Kiểm tra một số gói thầu đầu tư, mua sắm:

1.1. Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa

- Thông tin chung về gói thầu: hình thức thực hiện gói thầu: chào hàng cạnh tranh (qua mạng); đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH kỹ thuật Quốc Huy; giá gói thầu được phê duyệt: 3.193.000.000 đồng; giá trúng thầu: 3.086.377.020 đồng; giá trị đã quyết toán: 3.086.377.020 đồng.

- Ngày 31/12/2021, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 1529/QĐ-LĐTBXH về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II. Ngày 12/01/2022, Trung tâm ban hành Quyết định số 02/QĐ-KĐ2 về việc phê duyệt dự toán gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa. Ngày 12/01/2022, Trung tâm đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên trang muasamcong.mpi.gov.vn. Ngày 28/01/2022, Trung tâm ban hành Quyết định số 17/QĐ-KĐ2 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu mua sắm thiết bị đo, kiểm tra, thử nghiệm, hiệu chuẩn phục vụ công tác kiểm định.

- Trung tâm đăng tải thông báo mời thầu ngày 07/02/2022 trên trang muasamcong.mpi.gov.vn; ban hành Quyết định số 18/QĐ-KĐ2 ngày 09/02/2022 về việc thành lập tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa. Thời điểm đóng/mở thầu: 09 giờ 00 phút ngày 15/02/2022; có báo cáo đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia ngày 18/02/2022.

- Trung tâm tổ chức thương thảo và ký kết biên bản thương thảo hợp đồng ngày 22/02/2022 với Công ty TNHH kỹ thuật Quốc Huy; ban hành Quyết định số 29/QĐ-KĐ2 ngày 22/02/2022 về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu mua sắm máy, thiết bị đo, kiểm tra, thử nghiệm, hiệu chuẩn phục vụ công tác kiểm định; ban hành văn bản số 24/CV-KĐ2 ngày 22/02/2022 về việc chấp thuận hồ sơ đề xuất và trao hợp đồng. Ngày 22/02/2022, Trung tâm đăng tải thông báo về kết quả lựa chọn nhà thầu trên trang muasamcong.mpi.gov.vn; ngày 24/02/2022, Trung tâm ký kết hợp đồng với Công ty TNHH kỹ thuật Quốc Huy.

- Trong phần tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm nhà thầu tại hồ sơ yêu cầu chỉ có tiêu chí đánh giá về “kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự” mà không có tiêu chí đánh giá về năng lực theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính

phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

1.2. Gói mua sắm sản phẩm in

- Gói mua sản phẩm in theo mẫu năm 2021:

Ngày 26/4/2021, Trung tâm ban hành Quyết định số 64/QĐ-KĐ2 về việc phê duyệt kế hoạch mua sản phẩm in theo mẫu năm 2021 và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm in theo mẫu năm 2021, cụ thể: tổng kinh phí đầu tư là 250.000.000 đồng; hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh (theo quy trình rút gọn); nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ in ấn Lâm Gia Bảo; giá trúng thầu là 231.759.000 đồng; giá trị đã quyết toán là 231.759.000 đồng.

- Gói mua sắm sản phẩm in theo mẫu năm 2022:

Ngày 25/5/2022, Trung tâm ban hành Quyết định số 98/QĐ-KĐ2 về việc phê duyệt kế hoạch mua sản phẩm in theo mẫu năm 2022 và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm theo mẫu năm 2022, cụ thể: tổng kinh phí đầu tư 303.000.000 đồng; hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh (theo quy trình rút gọn); nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ in ấn Sắc Việt; giá trúng thầu là 289.045.800 đồng; giá trị đã quyết toán là 289.045.800 đồng.

Trung tâm đã tổ chức đấu thầu 02 gói mua sản phẩm in theo mẫu năm 2021 và năm 2022 theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn là không theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

1.3. Dự án sửa chữa, cải tạo văn phòng, nhà xưởng Trạm Kiểm định Vũng Tàu của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II bao gồm 09 gói thầu (cụ thể tại Phụ lục số 02 kèm theo).

- Kiểm tra hồ sơ thầu đối với gói lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và gói thầu thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo hình thức chỉ định thầu rút gọn): quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được ban hành trước khi thương thảo hợp đồng là chưa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Kiểm tra hồ sơ thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, cải tạo công trình: việc đánh giá hồ sơ dự thầu, trong tiêu chí đánh giá về thiết bị thi công, một số thiết bị (máy thủy bình, máy hàn, máy đầm dùi, máy tời điện) không thuộc sở hữu của nhà thầu cũng không có tài liệu chứng minh về khả năng huy động thiết bị, tuy nhiên trong báo cáo đánh giá E-HSDT chấm điểm tiêu chí về thiết bị thi công của nhà thầu là đạt.

2. Quản lý tài chính, tài sản

2.1. Công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí

Là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động theo Quyết định số 913/QĐ-LĐTĐ ngày 05/7/2016, năm 2021, năm 2022, năm 2023 không có nguồn ngân sách nhà nước cấp, đơn vị lập dự toán thu chi nguồn thu sự nghiệp và quyết toán kinh phí theo Phụ lục số 03 đính kèm.

2.2. Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm ban hành 02 quy chế chi tiêu nội bộ:

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 kèm theo Quyết định số 11/QĐ-KĐ2 ngày 28/12/2021. Căn cứ ban hành quy chế: Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 10/10/2006 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 kèm theo Quyết định số 15/QĐ-KĐ2 ngày 20/01/2022. Căn cứ ban hành quy chế: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Kiểm tra Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 cho thấy:

+ Quy định về chi khen thưởng tại khoản 1, khoản 3 Điều 34 Quy chế quy định “Mức thưởng cụ thể thực hiện theo quyết định của Giám đốc” là chưa đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (mức chi phải được ghi rõ trong quy chế).

+ Quy định về chi Quỹ phúc lợi tại khoản 2 Điều 38 Quy chế chưa đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, cụ thể: tại điểm 2.5 quy định việc tặng quà tết nguyên đán cho cá nhân, tập thể bên ngoài Trung tâm có đóng góp vào hoạt động của Trung tâm trong năm theo đề nghị của các bộ phận; tại điểm 2.6 quy định điều chuyển một phần sang quỹ khen thưởng theo nhu cầu thực tế khi quỹ khen thưởng không đáp ứng nguồn khen thưởng trong năm.

2.3. Nguồn thu

- Năm 2021, tổng thu 89.248.472.283 đồng, trong đó thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ 87.276.814.014 đồng; thu từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi) 1.754.973.269 đồng; thu từ hoạt động khác 216.685.000 đồng.

- Năm 2022, tổng thu 105.647.569.932 đồng, trong đó thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ 103.643.273.600 đồng; thu từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi) 1.999.196.332 đồng; thu từ hoạt động khác 5.100.000 đồng.

2.4. Chi phí theo khoản mục

TT	Khoản mục phí	Năm 2021	Năm 2022
	Tổng chi	67.020.348.204	79.585.213.980
1	Tiền lương, phụ cấp	11.319.447.437	11.408.165.071
2	Thu nhập tăng thêm	11.357.754.900	12.745.219.107
3	Các khoản đóng góp theo lương	3.822.856.868	3.766.641.417
4	Thanh toán dịch vụ công cộng, thuê VP	2.927.217.962	3.184.391.280
5	Mua sắm TSCĐ, sửa chữa tài sản	896.578.519	4.696.330.850

6	Chi công tác chuyên môn	34.213.010.311	40.385.138.739
7	Chi đối ngoại, tiếp khách	2.462.472.158	3.396.894.036
8	Chi khác	21.010.049	2.433.480

2.5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ

- Năm 2021:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: số trích trong năm 2.700,4 triệu đồng; sử dụng quỹ 2.297,7 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ 2.629,7 triệu đồng. Trung tâm trích quỹ đúng quy định.

+ Quỹ bổ sung thu nhập: số trích trong năm 11.555,1 triệu đồng; sử dụng quỹ 11.555,1 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ 0 đồng. Trung tâm trích và sử dụng quỹ đúng quy định.

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: số trích từ thặng dư hoạt động trong năm 9.239,3 triệu đồng, số hình thành tài sản cố định (sau đây viết tắt là TSCĐ) 896,6 triệu đồng; sử dụng quỹ 5.224,4 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ 52.413 triệu đồng. Trung tâm trích và sử dụng quỹ đúng quy định.

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: số trích trong năm 0 đồng; sử dụng quỹ 500 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ 583 triệu đồng. Trung tâm sử dụng quỹ đúng quy định.

- Năm 2022:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: số trích trong năm: 2.838 triệu đồng; sử dụng quỹ 2.185,6 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ 3.282,4 triệu đồng. Trung tâm trích quỹ đúng quy định.

+ Quỹ bổ sung thu nhập: số trích trong năm 12.021 triệu đồng; sử dụng quỹ 12.021 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ: 0 đồng. Trung tâm trích và sử dụng quỹ đúng quy định.

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: số trích từ thặng dư hoạt động trong năm 8.774,6 triệu đồng, số hình thành TSCĐ 4.379,8 triệu đồng; sử dụng quỹ 7.120,9 triệu đồng; dư quỹ cuối kỳ 55.100 triệu đồng. Trung tâm trích và sử dụng quỹ đúng quy định.

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: số trích trong năm 200 triệu đồng; sử dụng quỹ 0 đồng; dư quỹ cuối kỳ 783 triệu đồng. Trung tâm trích quỹ đúng quy định.

2.6. Quản lý tiền mặt, tiền gửi

a) Tiền mặt: số dư tiền mặt thời điểm ngày 31/12/2021 là 513.104.951 đồng; số dư tiền mặt thời điểm ngày 31/12/2022 là 665.606.602 đồng. Số dư tiền mặt trong sổ quỹ, báo cáo tài chính khớp với biên bản kiểm kê quỹ.

b) Tiền gửi ngân hàng thời điểm ngày 31/12/2022: tiền gửi thanh toán là 8.757.196.500 đồng; tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn là 44.000.000.000 đồng. Số dư tiền gửi ngân hàng thời điểm 31/12/2022 trong báo cáo tài chính khớp với đối chiếu, thông báo số dư của ngân hàng nơi Trung tâm mở tài khoản.

2.7. Việc quản lý và sử dụng tài sản

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

- Đã lập sổ theo dõi tài sản cố định, nguyên giá trong sổ theo dõi TSCĐ khớp với báo cáo tài chính. Sổ tài sản cố định chưa đúng theo mẫu số S24-H ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thiếu các cột thuộc phần ghi giảm tài sản.

- Đã thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm tài chính, lập biên bản kiểm kê đối với từng trạm, biên bản kiểm kê tài sản của Trung tâm và các trạm thiếu chỉ tiêu nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản, biên bản kiểm kê lập chưa đúng theo mẫu số 53-HD ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do giới hạn thời gian thanh tra, đoàn không trực tiếp kiểm kê tài sản tại Trung tâm và các trạm để xác định tài sản thừa, thiếu.

- Việc thanh lý, ghi giảm tài sản:

+ Năm 2021, Trung tâm thực hiện thanh lý máy phục vụ hoạt động kiểm định nguyên giá 547.585.500 đồng, giá trị còn lại 0 đồng. Bộ LĐT BXH ban hành Quyết định số 740/QĐ-LĐT BXH ngày 16/08/2022 cho phép Trung tâm bán tài sản. Trung tâm thông báo việc bán thanh lý tài sản công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm. Giá bán thanh lý tài sản 5.100.000 đồng, Trung tâm hạch toán vào tài khoản 711.

+ Năm 2022, Trung tâm thực hiện thanh lý tài sản gồm:

Xưởng kiểm định chai Trà Nóc, được xây trên đất đi thuê của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ. Nguyên giá 1.029.309.189 đồng, giá trị còn lại 10.293.092. Bộ LĐT BXH ban hành Quyết định số 1232/QĐ-LĐT BXH ngày 02/11/2021 cho phép Trung tâm bán tài sản trên theo hình thức đấu giá.

Trung tâm lập hội đồng bán tài sản theo Quyết định số 199/QĐ-KĐ2 ngày 04/11/2021 và ban hành Quyết định số 215/QĐ-KĐ2 ngày 30/11/2021 về việc bán đấu giá TSCĐ, tổ chức đấu giá được chọn là Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Cần Thơ. Giá khởi điểm 75.000.000 đồng, giá bán 161.000.000 đồng, tiền thu từ bán tài sản Trung tâm hạch toán vào tài khoản 711 (thu nhập khác).

Xe nâng hàng 1,5 tấn và tài sản là máy thiết bị phục vụ kiểm định, máy thiết bị văn phòng. Tổng nguyên giá 1.301.533.133 đồng, giá trị còn lại 0 đồng. Bộ LĐT BXH ban hành Quyết định số 743/QĐ-LĐT BXH ngày 02/07/2021 cho phép Trung tâm bán thanh lý tài sản. Trung tâm thực hiện bán tài sản đúng quy định theo hình thức đấu giá, tổ chức đấu giá được chọn là Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh). Giá bán thanh lý tài sản 46.000.000 đồng, Trung tâm hạch toán vào tài khoản 711.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm thực hiện thanh lý tài sản đúng quy định, tuy nhiên hạch toán tiền thu thanh lý tài sản vào tài khoản 711 là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

2.8. Công nợ phải thu phải trả

2.8.1. Công nợ phải thu thời điểm ngày 31/12/2022

Phải thu tạm ứng tài khoản (sau đây viết tắt là TK) 141: 15.000.000 đồng; phải thu khách hàng (Trung tâm hạch toán vào TK138): 18.253.098.702 đồng, trong đó công nợ khó đòi 469.380.000 đồng, công nợ không có khả năng thu hồi 178.529.000 đồng (bảng kê công nợ khó đòi tại Phụ lục số 05 kèm theo).

2.8.2. Công nợ phải trả thời điểm ngày 31/12/2022

Phải trả nhà cung cấp (TK 131, TK 331): 4.354.331.968 đồng; phải trả NSNN về thuế: 3.399.737.011 đồng; phải trả người lao động: 4.789.472.246 đồng, là tiền thu nhập tăng thêm của năm 2022, Trung tâm đã trả cho người lao động vào tháng 01/2023.

2.9. Việc chấp hành các quy định về chi thường xuyên

Trung tâm thuê xe ô tô con, ô tô tải phục vụ công tác và chở hàng hóa, máy, thiết bị mà không thực hiện đấu thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu 2013 và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

+ Ký hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH SX-TM-DV Thiên Ngọc không qua đấu thầu (chỉ căn cứ vào 03 báo giá của 03 nhà cung cấp) để chọn nhà cung cấp, số tiền đã thanh toán cho Công ty Thiên Ngọc năm 2021 là 1.284.200.000 đồng, năm 2022 là 1.732.525.000 đồng.

+ Ký hợp đồng vận chuyển với HTX vận tải Thương mại và dịch vụ Nguyên Vỹ không qua đấu thầu (chỉ căn cứ vào 03 báo giá của 03 nhà cung cấp) để chọn nhà cung cấp, số tiền đã thanh toán năm 2021 là 1.245.635.000 đồng, năm 2022 là 2.309.305.000 đồng.

+ Ký hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và thương mại Đức Hiền không qua đấu thầu, số tiền đã thanh toán năm 2021 là 1.003.823.267 đồng, năm 2022 là 1.155.907.680 đồng.

2.10. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, chế độ kế toán

- Đơn vị thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Công tác lập báo cáo tài chính: đã lập báo cáo tài chính theo quy định.

- Về hạch toán kế toán: hạch toán kịp thời nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Sổ kế toán: phần kế toán tài sản cố định, biên bản kiểm kê và sổ theo dõi TSCĐ chưa theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, còn thiếu một số chỉ tiêu cơ bản (thiếu các cột thuộc phần ghi giảm tài sản, thiếu chỉ tiêu nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản).

- Lưu trữ tài liệu kế toán: chứng từ số toán, sổ kế toán được đóng quyển gọn gàng, sắp xếp khoa học, lưu trữ cẩn thận.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác kế toán: năm 2022, Trung tâm bắt đầu sử dụng phần mềm kế toán Misa cho công tác kế toán, ứng dụng phần mềm Misa chậm 03 năm so với yêu cầu của Bộ LĐTBXH (Bộ yêu

cầu sử dụng thống nhất phần mềm kế toán Misa từ năm 2019); phần kế toán tài sản cố định chưa theo dõi đầy đủ trên phần mềm kế toán, còn theo dõi thủ công trên MS Excel.

- Là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, không có nguồn ngân sách cấp, đơn vị không thuộc đối tượng phải công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

IV. Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Về kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

+ Ngày 17/3/2021, Trung tâm ban hành kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2021 kèm theo Quyết định số 43/QĐ-KĐ2. Ngày 15/02/2022, Trung tâm ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 kèm theo Quyết định số 24/QĐ-KĐ2.

+ Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị theo điểm 9 mục II phần B Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ LĐTBXH kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (sau đây gọi tắt là Kế hoạch PCTN-TC năm 2023).

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Trung tâm đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông qua các hội nghị tổng kết, họp giao ban, họp chỉ bộ và ban hành các văn bản hướng dẫn, thông báo gửi các bộ phận chuyên môn để nghiên cứu, thực hiện.

- Về hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

+ Trung tâm đã giao phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp Lãnh đạo Trung tâm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

+ Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm chưa có văn bản phân công cán bộ hoặc bộ phận tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực báo cáo Bộ theo điểm 2 mục I phần B Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2021 của Bộ LĐTBXH ban hành kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-LĐTBXH ngày 11/11/2020 của Bộ trưởng (sau đây gọi tắt là Kế hoạch PCTN-TC năm 2021), Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 của Bộ LĐTBXH ban hành kèm theo Quyết định số 1353/QĐ-LĐTBXH ngày 02/12/2021 của Bộ trưởng (sau đây gọi tắt là Kế hoạch PCTN-TC năm 2022), Kế hoạch PCTN-TC năm 2023.

+ Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm chưa xác định những vị trí việc làm thuộc đơn vị có nguy cơ xảy ra tham nhũng và biện pháp phòng ngừa báo cáo

về Bộ LĐTBXH theo điểm 3 mục I phần B Kế hoạch PCTN-TC năm 2021, Kế hoạch PCTN-TC năm 2022, Kế hoạch PCTN-TC năm 2023.

+ Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Về thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

+ Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ LĐTBXH, Trung tâm đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị gửi về Vụ Tổ chức cán bộ; thông báo danh sách, hướng dẫn các trường hợp có nghĩa vụ kê khai có tên trong danh sách kê khai theo mẫu.

+ Ngày 20/12/2021, Trung tâm ban hành Thông báo số 229/TB-KĐ2 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. Ngày 04/11/2022, Trung tâm có văn bản số 128/LĐTBXH-KĐ2 gửi Bộ LĐTBXH về việc lập danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2022. Ngày 30/12/2022, Trung tâm ban hành Thông báo số 228/TB-KĐ2 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

+ Việc lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai:

Đối với bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai năm 2022 do Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt, Trung tâm lập giấy giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập với từng người có nghĩa vụ kê khai. Đối với bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai lần đầu và kê khai năm 2021 do Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt, Trung tâm chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

+ Việc rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Trung tâm:

Đối với kê khai lần đầu: có 01 người thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập (ông Đặng Duy Hậu - Phó trưởng Trạm Kiểm định miền Bắc) không đưa vào danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình Bộ phê duyệt.

Đối với kê khai hàng năm (năm 2021): có 08 người thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập không đưa vào danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình Bộ phê duyệt gồm: ông Thái Đôn Cơ (Phó Giám đốc), ông Lê Huy Lập (Phó Giám đốc), ông Trần Hồng Hà (Phó Giám đốc), bà Nguyễn Bích Thủy (Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính), bà Đặng Thị Kim Thoa (phụ trách bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động), ông Trần Ngọc Thạch Phó (Trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng), bà Nguyễn Thị Thùy Dương (Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính), ông Võ Bạch Nhứt Anh (Phó Trưởng trạm Kiểm định Tây Sài Gòn).

Đối với kê khai hàng năm (năm 2022): có 03 người thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập không đưa vào danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình Bộ LĐTBXH phê duyệt gồm: bà Nguyễn Bích Thủy (Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính); bà Đặng Thị Kim Thoa (phụ trách bộ phận huấn luyện); bà Nguyễn Thị Thùy Dương (Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính).



+ Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Trung tâm theo hình thức công khai tại cuộc họp.

Kiểm tra biên bản cuộc họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập không có chữ ký của đại diện tổ chức công đoàn theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

+ Trung tâm đã bàn giao 01 bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Trung tâm cho Thanh tra Bộ LĐTBXH.

Kiểm tra thời điểm bàn giao: đối với bản kê khai lần đầu Trung tâm thực hiện bàn giao ngày 21/5/2021 (theo dấu bưu điện); đối với bản kê khai hàng năm (năm 2021), Trung tâm thực hiện bàn giao ngày 11/02/2022 (theo dấu bưu điện); đối với bản kê khai hàng năm (năm 2022), Trung tâm thực hiện bàn giao ngày 13/01/2022 (theo dấu bưu điện) là không đúng yêu cầu của Bộ LĐTBXH tại các văn bản số 490/LĐTBXH-TCCB ngày 25/02/2020 về việc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập; văn bản số 3926/LĐTBXH-TCCB ngày 08/11/2021 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021; văn bản số 4351/LĐTBXH-TCCB ngày 28/10/2022 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

2. Việc tiếp nhận xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng và phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng

Trung tâm thực hiện công khai số điện thoại, hòm thư điện tử của Lãnh đạo Trung tâm, lắp đặt hộp thư góp ý để tiếp nhận tin báo dấu hiệu tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng. Trong thời kỳ thanh tra, tại Trung tâm chưa phát hiện hành vi tham nhũng và không nhận được thông tin phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng.

3. Thực hiện cải cách hành chính, áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị

3.1. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành

- Về sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của đơn vị: tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đang sử dụng phần mềm quản lý thông tin kiểm định và hạ tầng phần cứng, hòm thư công vụ info@kiemdinh.vn; ngoài ra, Trung tâm sử dụng hình thức lập zalo nhóm các trưởng bộ phận, trưởng trạm, zalo chung của đơn vị để gửi triển khai việc chỉ đạo, điều hành tại Trung tâm.

- Về sử dụng eMolisa trong xử lý văn bản điện tử, tình hình ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý văn bản điện tử, trong giao dịch trực tuyến:

+ Về sử dụng eMolisa: Trung tâm được Bộ LĐTBXH cấp 04 tài khoản eMolisa, do Ban Lãnh đạo và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính quản lý để tiếp nhận văn bản điện tử từ Bộ và các đơn vị trong Bộ.

+ Về sử dụng chữ ký số: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm sử dụng chữ ký số của Viettel cung cấp để thực hiện giao dịch với kho bạc, kế toán trên cổng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng chữ ký số của TS24 cung cấp để thực hiện giao dịch về bảo hiểm xã hội.



+ Trung tâm đang sử dụng phần mềm kế toán Misa; đã triển khai phần mềm tổ chức cán bộ từ năm 2017, có cập nhật dữ liệu thường xuyên và đầy đủ.

3.2. Tình hình dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp, không có thủ tục hành chính, dịch vụ công. Vì vậy, Trung tâm không triển khai các phần mềm dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử.

3.3. Tình hình triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Trung tâm triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên trang thông tin điện tử www.kiemdinh.vn.

3.4. Tình hình triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Trung tâm sử dụng thiết bị tường lửa cứng (Firewall) của hệ thống License Fortigate 100E và cài phần mềm Bkav để ngăn chặn, diệt virus cho các máy tính tại đơn vị; với các máy sever, Trung tâm sử dụng phần mềm Symantec.

- Trung tâm ký hợp đồng với Công ty TNHH TM DV kỹ thuật viễn thông toàn cầu (19/4/2021-18/4/2022) và Công ty TNHH dịch vụ tin học FPT (01.6.2022-01/6/2023) để bảo trì, khắc phục sự cố, sửa chữa thay thế linh kiện, thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật của thiết bị tin học tại Trung tâm.

V. Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, tại Trung tâm không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

VI. Việc thực hiện văn hóa giao tiếp

1. Tinh thần, thái độ làm việc của viên chức và người lao động

Trong thời kỳ thanh tra, tại Trung tâm không có viên chức, người lao động vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm bị xem xét kỷ luật; không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của viên chức và người lao động; chuẩn mực về đạo đức, lối sống của viên chức và người lao động

- Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ (ban hành kèm theo Quyết định số 1120/QĐ-LĐTBXH ngày 21/9/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH), Trung tâm đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc của Trung tâm để điều chỉnh hoạt động, quy tắc trong đơn vị, cụ thể: Quyết định số 288/QĐ-KĐ2 ngày 28/10/2020 về việc ban hành Quy chế xét, công nhận cơ sở; Quyết định số 289/QĐ-KĐ2 ngày 29/10/2020 về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quyết định số 290/QĐ-KĐ2 ngày 29/10/2020 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động; Quyết định số 87/QĐ-KĐ2 ngày 17/6/2021 về việc ban hành Nội quy lao động; Quyết định số 15/QĐ-KĐ2 ngày 20/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số

290/QĐ-KĐ2 ngày 29/10/2020 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động.

- Trung tâm đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa công sở (kèm theo Quyết định số 273/QĐ-KĐ2 ngày 09/10/2020).

- Hàng năm, Trung tâm đã yêu cầu viên chức, người lao động thuộc Trung tâm đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đã sử dụng phần mềm quản lý thông tin kiểm định và hạ tầng phần cứng, hòm thư công cụ info@kiemdinhh.vn; sử dụng hình thức lập zalo nhóm các trưởng bộ phận, trưởng trạm, zalo chung của đơn vị để triển khai công việc tại Trung tâm.

3. Trang phục của viên chức, người lao động

Trung tâm đã ban hành Quy định trang phục công sở của Trung tâm (kèm theo Quyết định số 152/QĐ-KĐ2 ngày 23/9/2013) để viên chức, người lao động thực hiện.

C. KẾT LUẬN

I. Những nhiệm vụ Trung tâm đã thực hiện

1. Đã có văn bản báo cáo Bộ LĐTBXH kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2021 và năm 2022.

2. Đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng, trạm.

3. Đã ra thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức đảm bảo thời gian theo quy định (cụ thể tại điểm 2.5 mục II Phần B Kết luận thanh tra).

4. Đã thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động.

5. Đã ban hành quy chế xét, công nhận sáng kiến cơ sở và thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

6. Đã trích lập các quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ dự phòng ổn định thu nhập, quỹ khen thưởng phúc lợi đúng quy định.

7. Đã lập biên bản kiểm kê tiền mặt cuối năm tài chính, số dư tiền mặt trên sổ quỹ, báo cáo tài chính khớp với biên bản kiểm kê quỹ.

8. Số dư tiền gửi ngân hàng thời điểm ngày 31/12/2022 trong báo cáo tài chính khớp với đối chiếu, thông báo số dư của ngân hàng, nơi Trung tâm mở tài khoản.

9. Đã lập sổ theo dõi TSCĐ, nguyên giá trên sổ theo dõi TSCĐ khớp với báo cáo tài chính; đã thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm tài chính, lập biên bản kiểm kê đối với từng trạm trực thuộc.

10. Đã trình Bộ ban hành quyết định thanh lý tài sản và thực hiện thanh lý tài sản đúng quy định (cụ thể tại điểm 2.6 mục III Phần B Kết luận thanh tra).

11. Theo dõi chi tiết công nợ phải thu phải trả với từng đối tượng, ghi nhận chi tiết diễn biến công nợ phải thu khó đòi.

12. Lập báo cáo tài chính đúng thời hạn, đúng quy định; hạch toán kịp thời nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

13. Chứng từ kế toán, sổ kế toán đóng quyển gọn gàng, sắp xếp khoa học, lưu trữ cẩn thận.

14. Đã tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức mua sắm tập trung đúng chủng loại, số lượng theo thỏa thuận khung Bộ LĐTĐBXH đã ký kết.

15. Đã phân công phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp Lãnh đạo Trung tâm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

16. Đã thực hiện báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

17. Đã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản của Misa và triển khai ứng dụng phần mềm tổ chức cán bộ từ năm 2017, dữ liệu được cập nhật thường xuyên; ký hợp đồng với Công ty TNHH TM DV kỹ thuật viễn thông toàn cầu (19/4/2021-18/4/2022) và Công ty TNHH Dịch vụ tin học FPT (01.6.2022-01/6/2023) để bảo trì, khắc phục sự cố, sửa chữa thay thế linh kiện, thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật của thiết bị tin học.

18. Đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa công sở; quy định trang phục công sở tại Trung tâm.

II. Những nhiệm vụ Trung tâm chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ

1. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1.1. Về xây dựng kế hoạch hoạt động: Trung tâm chưa xây dựng và trình Bộ LĐTĐBXH kế hoạch hoạt động dài hạn theo quy định tại Quyết định số 1260/QĐ-LĐTĐBXH.

1.2. Về thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Trung tâm sử dụng các ông Trần Quốc Bảo, Trần Thành Nam, Lê Khánh Hùng và Đoàn Khánh Trọng để huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu cho đối tượng nhóm 2 là không đảm bảo tiêu chuẩn về người huấn luyện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

2. Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng viên chức

2.1. 03 phòng (Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kỹ thuật - Chất lượng, phòng Kế toán - Tài vụ) chưa đủ số lượng viên chức để thành lập phòng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

2.2. Ban hành các quyết định thành lập các bộ phận (bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động, bộ phận kiểm định tại Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn, bộ phận thường trú Trạm kiểm định Linh Trung tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà) chưa đáp ứng tiêu chí về số lượng viên chức theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và chưa đúng quy định tại Quyết định số 1260/QĐ-LĐTĐBXH và Quyết định số 1831/QĐ-LĐTĐBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH.

2.3. Chưa thực hiện sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng làm việc khi chuyển viên chức sang vị trí việc làm mới là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Viên chức.

2.4. Chưa tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021, 2022 theo Hướng dẫn số 200-HD/BCSĐ ngày 13/6/2017 của Ban cán sự Đảng Bộ LĐTBXH và điểm 3 phần III Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ; chưa xây dựng quy hoạch mới giai đoạn 2026-2031 theo Công văn số 273-HD/BCSĐ ngày 31/10/2022 của Ban Cán sự Đảng bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; thực hiện quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng, trạm, bộ phận đối với người lao động là chưa đúng quy định tại Điều 1 Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ.

2.5. Bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với các ông, bà: Trần Ngọc Thạch, Lê Chung Phúc, Âu Trọng Huy, Nguyễn Thị Thuỳ Dương và Đặng Duy Hậu khi hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 44, Điều 48 và Điều 53 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (cụ thể hồ sơ còn thiếu tại điểm 2.4.2 khoản 2.4 tiêu mục 2 mục II phần B Kết luận thanh tra).

2.6. Bổ nhiệm người lao động (ông Võ Bạch Nhứt Anh); giao phụ trách bộ phận huấn luyện và giám sát an toàn lao động cho người lao động (bà Đặng Thị Kim Thoa, hưởng hệ số phụ cấp chức vụ 0,3) là chưa đúng quy định tại Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

2.7. Hồ sơ xin thôi giữ chức vụ và quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ của ông Trần Vĩnh Phước chưa theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (cụ thể tại điểm 2.4.3 khoản 2.4 tiêu mục 2 mục II phần B Kết luận thanh tra).

2.8. Chưa thành lập hội đồng lương theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động.

2.9. Thực hiện phân loại đánh giá viên chức (loại đặc biệt xuất sắc) là chưa theo quy định tại Điều 42 Luật Viên chức; phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2022 của các ông: Đặng Duy Hậu, Lê Duy Đức, Phạm Ngọc Thuận, Tôn Trung Hiếu, Trần Đình Thành, Đỗ Hữu Tình chưa đúng mẫu số 03 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và chưa được lưu trong hồ sơ viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

2.10. Trung tâm chưa thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, tại Quy chế Thi đua - Khen thưởng quy định Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là Phó Giám đốc được phân công là chưa đúng thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động

3.1. Quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động và bảng lương ngạch bậc lao động trong Trung tâm có nội dung chưa đúng quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 (cụ thể tại khoản 2 mục II phần B Kết luận thanh tra).

3.2. Trả lương cho 05 người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định là chưa đúng quy định tại Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Lao động.

3.3. Hợp đồng lao động ký giữa Trung tâm và các ông/bà: Lê Văn Hùng, Vũ Thị Tươi, Nguyễn Văn Điệp chưa ghi cụ thể công việc phải làm là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

4. Việc thực hiện công tác quản lý đầu tư, mua sắm

4.1. Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa: trong phần tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm nhà thầu tại hồ sơ yêu cầu chỉ có tiêu chí đánh giá về “kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự” mà không có tiêu chí đánh giá về năng lực theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

4.2. Gói mua sắm sản phẩm in: việc Trung tâm áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn là chưa theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

4.3. Dự án sửa chữa, cải tạo văn phòng, nhà xưởng Trạm Kiểm định Vũng Tàu của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II:

- Đối với gói lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và gói thầu thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo hình thức chỉ định thầu rút gọn): quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được ban hành trước khi thương thảo hợp đồng là chưa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Đối với gói thầu thi công xây dựng, cải tạo công trình: trong tiêu chí đánh giá về thiết bị thi công, một số thiết bị (máy thủy bình, máy hàn, máy đầm dùi, máy tời điện) không thuộc sở hữu của nhà thầu cũng không có tài liệu chứng minh về khả năng huy động thiết bị, tuy nhiên trong báo cáo đánh giá E-HSDT chấm điểm tiêu chí về thiết bị thi công của nhà thầu là đạt.

5. Việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản

5.1. Quy định về chi khen thưởng tại khoản 1, khoản 3 Điều 34 Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm, nội dung “Mức thưởng cụ thể thực hiện theo quyết định của Giám đốc” là chưa đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

5.2. Quy định về chi Quỹ phúc lợi tại khoản 2 Điều 38 Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm chưa đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

5.3. Sổ tài sản cố định chưa đúng theo mẫu số S24-H (thiếu các cột thuộc phần ghi giảm tài sản). Biên bản kiểm kê tài sản của Trung tâm và các trạm chưa đúng theo mẫu số 53-HD (thiếu chỉ tiêu nguyên giá, giá trị còn lại

của tài sản) ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5.4. Hạch toán tiền thu bán thanh lý tài sản vào tài khoản 711 (thu nhập khác) năm 2021 số tiền 5.100.000 đồng; năm 2022 số tiền 207.000.000 đồng là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

5.5. Công nợ khó đòi tính đến ngày 31/12/2022 còn dư lớn, số tiền 469.380.000 đồng.

5.6. Phân hành kế toán tài sản cố định chưa theo dõi đầy đủ tại phần mềm kế toán Misa, còn thực hiện thủ công trên MS Excel.

5.7. Thuê xe ô tô con, ô tô tải phục vụ công tác và chở hàng hóa, máy thiết bị không thực hiện đấu thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu 2013 và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; kê khai tài sản, thu nhập

6.1. Chưa ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị theo điểm 9 mục II phần B Kế hoạch PCTN-TC năm 2023; chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng.

6.2. Chưa có văn bản phân công cán bộ hoặc bộ phận tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực báo cáo Bộ LĐT BXH theo điểm 2 mục I phần B Kế hoạch PCTN-TC năm 2021, Kế hoạch PCTN-TC năm 2022, Kế hoạch PCTN-TC năm 2023 của Bộ LĐT BXH.

6.3. Chưa xác định những vị trí việc làm thuộc đơn vị có nguy cơ xảy ra tham nhũng và biện pháp phòng ngừa báo cáo về Bộ LĐT BXH theo điểm 3 mục I phần B Kế hoạch PCTN-TC năm 2021, Kế hoạch PCTN-TC năm 2022, Kế hoạch PCTN-TC năm 2023.

6.4. Chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai đối với bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai lần đầu và kê khai năm 2021 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

6.5. Việc rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Trung tâm chưa đủ (thiếu đối tượng phải kê khai, cụ thể tại tiểu mục 1 mục IV phần B Kết luận thanh tra).

6.6. Biên bản cuộc họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập không có chữ ký của đại diện tổ chức công đoàn theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; thực hiện bàn giao bản kê khai chưa đúng thời gian yêu cầu của Bộ LĐT BXH tại các văn bản số 490/LĐT BXH-TCCB ngày 25/02/2020 về việc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập, văn bản số 3926/LĐT BXH-TCCB ngày 08/11/2021 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, văn bản số 4351/LĐT BXH-TCCB ngày 28/10/2022 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trung tâm về 02 hành vi: trả lương cho 05 người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định (vi phạm điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) và sử dụng người huấn luyện an toàn lao động (nhóm 2, nội dung huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu) không đảm bảo tiêu chuẩn huấn luyện (vi phạm điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng); tổng số tiền xử phạt là 65.000.000 đồng.

E. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Giám đốc Trung tâm

Từ những thiếu sót trên, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện những kiến nghị sau:

*** Tổ chức khắc phục sai phạm:**

1.1. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1.1.1. Về xây dựng kế hoạch hoạt động: xây dựng và trình Bộ LĐTBXH phê duyệt kế hoạch hoạt động dài hạn theo Quyết định số 1260/QĐ-LĐTBXH.

1.1.2. Về thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: sử dụng người huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu cho đối tượng nhóm 2 phải đảm bảo tiêu chuẩn về người huấn luyện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

1.2. Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng viên chức

1.2.1. Rà soát, sắp xếp viên chức phù hợp với vị trí việc làm và đáp ứng đủ số lượng để thành lập phòng, trạm, bộ phận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2.2. Rà soát, báo cáo Bộ LĐTBXH (qua Vụ Tổ chức cán bộ) về việc Trung tâm tự thành lập, tình hình hoạt động của các bộ phận được Giám đốc Trung tâm thành lập; xây dựng phương án sắp xếp các phòng, trạm, bộ phận trình Bộ LĐTBXH phê duyệt, đảm bảo cơ cấu tổ chức, số lượng nhân sự theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

1.2.3. Thực hiện sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng làm việc khi chuyển viên chức sang vị trí việc làm mới theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Viên chức.

1.2.4. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng đối tượng, trình tự, thủ tục và các nội dung quy định tại Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 273-HD/BCSĐ ngày 31/10/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ LĐTBXH.

1.2.5. Rà soát, báo cáo Bộ LĐTBXH (qua Vụ Tổ chức cán bộ) việc thực hiện bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ, phương án xử lý đối với các trường hợp bổ nhiệm nêu tại điểm 2.4.2 khoản 2.4 tiểu mục 2 mục II phần B Kết luận thanh tra; đảm bảo các trường hợp được bổ nhiệm có đầy đủ tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định tại Điều 44, Điều 48 và Điều 53 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

1.2.6. Hồ sơ xin thôi giữ chức vụ, quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ phải đảm bảo theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

1.2.7. Thành lập hội đồng lương theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động.

1.2.8. Thực hiện phân loại đánh giá viên chức theo quy định tại Điều 42 Luật Viên chức; phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thực hiện theo mẫu số 03 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và được lưu trong hồ sơ viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

1.2.9. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Trung tâm và chỉnh sửa Quy chế Thi đua - Khen thưởng đối với nội dung quy định về Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

1.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động

1.3.1. Rà soát, sửa đổi Quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động và bảng lương ngạch bậc lao động trong Trung tâm theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản có liên quan.

1.3.2. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo quy định tại Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Lao động.

1.3.3. Hợp đồng lao động ký giữa Trường và người lao động phải ghi cụ thể công việc, nhiệm vụ phải thực hiện và các nội dung theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

1.4. Việc thực hiện công tác quản lý đầu tư, mua sắm

Tổ chức họp, chấn chỉnh các sai phạm trong công tác mua sắm tập trung, đấu thầu nêu tại điểm 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 5.7 mục II phần C Kết luận thanh tra.

1.5. Việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản

1.5.1. Sửa nội dung chi khen thưởng tại khoản 1, khoản 3 Điều 34, chi quỹ phúc lợi tại khoản 2 Điều 38 Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

1.5.2. Lập sổ tài sản cố định theo mẫu số S24-H, biên bản kiểm kê tài sản theo mẫu số 53-HD ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.5.3. Hạch toán tiền thu bán thanh lý tài sản vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (tài khoản 4314) theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.5.4. Thực hiện nhiệm vụ của kế toán tại khoản 2 Điều 4 Luật Kế toán năm 2015, tiếp tục theo dõi và phối hợp với các phòng chức năng đốc thúc, thu hồi nợ khó đòi số tiền 469.380.000 đồng.

1.5.5. Phân hành kế toán tài sản cố định đề nghị cập nhật, lập các sổ theo quy định trên phần mềm kế toán Misa.

1.6. Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

1.6.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị, văn bản phân công cán bộ hoặc bộ phận tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị; xác định những vị trí việc làm thuộc đơn vị có nguy cơ xảy ra tham nhũng và xây dựng biện pháp phòng ngừa; xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn hàng năm và gửi báo cáo Bộ LĐT BXH (qua Thanh tra) theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch PCTN-TC năm 2023 của Bộ LĐT BXH ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-LĐT BXH ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐT BXH.

1.6.2. Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai đối với bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tại đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng; rà soát danh sách người có nghĩa vụ kê khai hàng năm, lập danh sách bổ sung người có nghĩa vụ kê khai tại Trung tâm trình Bộ phê duyệt theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

1.6.3. Thực hiện lập biên bản cuộc họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định khoản 5 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc đơn vị về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra) theo thời gian quy định của Bộ LĐT BXH.

** Xử lý trách nhiệm:* tổ chức họp kiểm điểm, xác định trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các sai phạm nêu tại mục II phần C Kết luận thanh tra, báo cáo Bộ LĐT BXH (qua Vụ Tổ chức cán bộ) về phương án xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan.

2. Đối với Vụ Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn và giám sát Trung tâm thực hiện các kiến nghị tại mục 1.5 phần E Kết luận thanh tra.

3. Đối với Vụ Tổ chức cán bộ

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Trung tâm trong công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức, giao kết và thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật; hướng dẫn xử lý đối với các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức, sắp xếp, thành lập phòng, trạm, bộ phận; các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao phụ trách chưa đúng quy

định nêu tại điểm 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, 1.2.4, 1.2.5, 1.2.6 mục 1.2 phần E Kết luận thanh tra.

4. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II phải thực hiện các kiến nghị nêu tại mục 1 Phần E Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ LĐTĐ (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/5/2023. / *AK*

Nơi nhận: *AK*

- Trung tâm Kiểm định KTATKVII (đề t/h);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Lê Văn Thanh (đề b/c);
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (đề phối hợp t/h);
- Vụ Tổ chức cán bộ (đề phối hợp t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTĐ;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTĐ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

